

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ CỬA LÒ
TỈNH NGHỆ AN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2020/HS-ST

Ngày: 30/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương

Ông Nguyễn Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST – HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1993. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Danh chỉ bản số CL74 do Công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An lập ngày 26/07/2022.

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, T phố V, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1966.

Con bà: Bạch Thị T, sinh năm 1968.

Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 2022.

Con: Có 01 người con, sinh năm 2020.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2022, bị Công an T phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác” theo Quyết định số 25/QĐ – XPHC ngày 18/01/2022;

Nhân thân:

- Năm 2010, bị Tòa án nhân dân T phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 526/2010/HSST ngày 01/12/2010;

- Năm 2013, bị Tòa án nhân dân T phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “Hiếp dâm” theo Bản án số 457/2013/HSST ngày 26/11/2013.

Bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 26/7/2022 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Cửa Lò. Có mặt.

2. Hoàng Văn A, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1991. Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không. Danh chỉ bản số CL64 do Công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An lập ngày 07/07/2022.

Nơi cư trú: Khối M, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1964.

Con bà: Hoàng Thị M, sinh năm 1968.

Vợ, con: Chưa có.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2021, bị UBND phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp giáo dục tại phường theo Quyết định số 251/QĐ – UBND ngày 30/12/2021.

Nhân thân:

- Năm 2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 57/2016/HSST ngày 25/11/2016;

- Năm 2019, bị Công an phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 47/QĐ – XPHC ngày 28/02/2019;

- Năm 2019, bị Công an phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 30/QĐ – XPVPHC ngày 04/04/2019;

- Năm 2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 15/2019/QĐ – TA ngày 11/06/2019;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 01/7/2022 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Cửa Lò. Có mặt.

3. Hoàng Minh H, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1999. Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không. Danh chỉ bản số CL63 do Công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An lập ngày 07/07/2022.

Nơi cư trú: Khối 1, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Hoàng Khắc Chương, sinh năm 1966.

Con bà: Võ Thị Bích, sinh năm 1975.

Vợ, con: Chưa có.

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 23/2020/HS – ST ngày 27/08/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2017, bị Công an phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” theo Quyết định số 52/QĐXP ngày 23/5/2017;

- Năm 2019, bị Công an phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 123/QĐ – XPHC ngày 25/10/2019;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 01/7/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Cửa Lò. Có mặt.

4. Nguyễn Văn C, sinh ngày 01/07/1991. Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không. Danh chỉ bản số CL60 do Công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An lập ngày 07/07/2022.

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, T phố V, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1966.

Con bà: Bạch Thị T, sinh năm 1968.

Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1987

Con: Có 01 người con, sinh năm 2011.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2013, bị Tòa án nhân dân T phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 91/HSST ngày 09/04/2013;

- Năm 2015, bị Tòa án nhân tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 173/2015/HSPT ngày 15/12/2015. Tổng hợp với 02 năm tù tại bản án số 91/HSST ngày 09/4/2013 của Tòa án nhân dân T phố Vinh, tỉnh Nghệ An, buộc phải thi hành hình phạt chung là 42 tháng tù.

Bị cáo áp dụng biện pháp tạm giam kể từ ngày 28/6/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Cửa Lò. Có mặt.

5. Nguyễn Đình T, sinh ngày 10/11/1992. Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không. Danh chỉ bản số CL65 do Công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An lập ngày 07/07/2022.

Nơi cư trú: Khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông: Nguyễn Đình L, sinh năm 1963.
Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1968.
Vợ, con: Chưa có.
Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.
Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 20/2011/HSST ngày 27/5/2011;
- Năm 2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 48/2013/HSST ngày 28/11/2013;
- Năm 2017, bị Công an phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 97/QĐXP ngày 21/08/2017;
- Năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 35/2017/HSST ngày 27/12/2017;
- Năm 2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 08/2019/HSST ngày 26/03/2019;

Bị cáo áp dụng biện pháp tạm giam kể từ ngày 04/7/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Cửa Lò. Có mặt.

6. Trần Thọ L, sinh ngày 20/01/1975. Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không. Danh chỉ bản số CL59 do Công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An lập ngày 07/07/2022.

Nơi cư trú: Khối Điện Biên, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Trần Thọ N (đã chết).

Con bà: Đặng Thị Đ (đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị Ly T (đã ly hôn)

Con: Có 03 người, lớn tuổi nhất sinh năm 2003, nhỏ tuổi nhất sinh năm 2010.

Anh, chị, em ruột: Có 08 người, bị cáo là con thứ tám trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 28/6/2022 đến ngày 11/10/2022 được tại ngoại. Có mặt.

7. Hoàng Khắc B, sinh ngày 23/04/1989. Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không. Danh chỉ bản số CL61 do Công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An lập ngày 07/07/2022.

Nơi cư trú: Khối 1, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Hoàng Khắc P, sinh năm 1957.

Con bà: Hoàng Thị X, sinh năm 1961.

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1989.

Con: Có 03 người, lớn tuổi nhất sinh năm 2012, nhỏ tuổi nhất sinh năm 2018.

Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc phải thi hành hình phạt chung 36 tháng tù.

Bị cáo áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 01/7/2022 đến ngày 11/10/2022 được tại ngoại. Có mặt.

8. Đậu Văn N, sinh ngày 10/11/1997. Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không. Danh chỉ bản số CL62 do Công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An lập ngày 07/07/2022.

Nơi cư trú: Khối 1, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Đậu Văn T (đã chết).

Con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1974.

Vợ, con: Chưa có.

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2016, bị Công an phường Nghi Thu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 100/QĐXP – VPHC ngày 25/11/2016;

- Năm 2020, bị Công an phường Nghi Thu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 92/QĐ – XPHC ngày 18/06/2020.

Bị cáo áp dụng biện pháp tạm giữ kể từ ngày 01/7/2022 đến ngày 07/7/2022 được tại ngoại. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+. Anh: Hoàng Mạnh C, sinh ngày 19/12/1982. Có mặt

Nơi cư trú: Khối 01, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An

- Người làm chứng:

+. Chị: Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 20/01/1985. Có mặt.

Nơi cư trú: Khối 01, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An

+. Chị: Nguyễn Thị Ly T, sinh ngày 28/09/1979. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối 22, phường H, T phố V, tỉnh Nghệ An.

+ Anh: Trần Thọ T, sinh ngày 09/09/1991. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Khối M, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

+ Anh: Trần Huy H, sinh ngày 09/12/2003. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Khối 22, phường H, T phố V, tỉnh Nghệ An.
Chỗ ở hiện nay: Khối Đ, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An

+ Anh: Nguyễn Nhật X, sinh ngày 21/4/1993. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Khối B, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An

+ Anh: Nguyễn Đình S, sinh ngày 09/9/1988. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Khối Y, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An

+ Anh: Trần Thọ T, sinh ngày 12/11/1986. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Khối M, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

+ Bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1959. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Khối 01, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An

+ Anh: Văn Đình S, sinh năm 1976. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm 14, xã N, T phố V, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 15 phút, ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại khu vực quán 129 (CH) thuộc khối 1, phường N, thị xã C và quán 130 (LTH) thuộc khối Vĩnh Tân, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, trong quá trình hai quán giải quyết mâu thuẫn trong kinh doanh, các đối tượng Nguyễn Văn T, Hoàng Văn A, Hoàng Minh H, Hoàng Khắc B, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn C, Trần Thọ L và Đậu Văn N đã có hành vi thách thức, dùng hung khí rượt đuổi đánh nhau làm náo loạn cả khu vực, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 23 giờ ngày 27/6/2022, anh Trần Thọ T đến quán 129 CH do Hoàng Mạnh C và vợ là Hoàng Thị Thu H là chủ quán để uống bia thì được biết quán 129 CH có mâu thuẫn với quán 130 LTH do Trần Thọ L làm chủ quán. Do là người quen của cả hai quán nên anh Trúc trở lại quán 130 LTH gọi bị cáo Trần Thọ L và Nguyễn Thị Ly T sang quán 129 CH để hòa giải. Nghe vậy Trần Thọ L, chị Nguyễn Thị Ly T, Nguyễn Văn C và Trúc cùng đi sang quán 129 CH. Lúc này trong quán có anh Hoàng Mạnh C đang ngồi uống bia cùng với Hoàng Văn A, Hoàng Minh H, Hoàng Khắc B, Nguyễn Đình T, Đậu Văn N và Nguyễn Đình S. Khoảng 15 phút sau, khi mọi người đang nói chuyện bình thường với nhau thì Nguyễn Văn T đi từ quán 130 LTH sang quán 129 CH, vừa đi vừa nói với giọng thách thức. Thấy vậy, Trần Thọ L, Nguyễn Văn C đứng dậy can ngăn nhưng T vẫn đến chỉ tay vào mặt những người đang ngồi và nói “*Tau đi một chắc đây, bàn ni ai đứng dậy thì đập chắc luôn*”. Sau khi T vừa dứt lời thì Hoàng Văn A cầm cốc thủy tinh ném vào mặt T làm T bị thương ở vùng mặt, Hoàng Minh H cầm cốc ném về phía T nhưng không trúng.

Lúc đó A và H rượt đuổi theo đánh T. Thấy vậy, Trần Thọ L và Nguyễn Văn C tiếp tục can ngăn không cho đánh T và đưa T chạy về quán 130 LTH. Tiếp đó, H và Anh quay về quán 129 CH lấy mỗi người một thanh kiếm rượt đuổi sang quán 130 LTH. Thấy vậy, Nguyễn Đình T cầm một thanh kiếm, Hoàng Khắc B cầm hai viên gạch, Đậu Văn N cầm 02 bát chạy theo sau. Khi thấy các đối tượng trên dùng hung khí rượt đuổi đánh nhau thì khách đang ăn uống và nhân viên có mặt xung quanh khu vực đó bỏ chạy toán loạn. Sau khi chạy về quán 130 LTH, Nguyễn Văn T cầm 01 tuýp sắt; Nguyễn Văn C cầm 01 tuýp sắt, Trần Thọ L cầm theo 01 tuýp sắt và 01 dao quay lại đuổi đánh H, A, B, T và N chạy về quán 129 CH. Khi thấy T, Nguyễn Văn C và L cầm hung khí đuổi sang quán 129 CH thì B lấy 01 con dao dài quay lại đuổi T, Nguyễn Văn C và L. Tiếp đó, T, C và L rượt đuổi đánh H, A và T bỏ chạy dọc theo đường đi bộ bãi biển theo hướng Bắc. Nguyễn Văn C đuổi theo một đoạn thì giữ được T lại, còn A và H bỏ chạy về nhà. Khi đó, T dùng cọc tuýp đánh vào đầu Thủy và C kéo T về quán 130 LTH. Tại đây, C dùng tay đánh 02 phát vào mặt T. Hậu quả: Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T bị thương nhẹ. Tuy nhiên T, T không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự.

Vật chứng thu giữ:

- Một ống tuýp bằng kim loại dài 147 cm, đường kính 02 cm, thu giữ trong quá trình khám xét tại ki ốt 130. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Văn T sử dụng ống tuýp này để thực hiện hành vi phạm tội.

- Một ống tuýp bằng kim loại bị rỉ sét dài 117 cm, đường kính 02 cm, thu giữ trong quá trình khám xét tại ki ốt 130. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Văn C sử dụng ống tuýp này để thực hiện hành vi phạm tội.

- Một ống tuýp bằng kim loại dài 130 cm, đường kính 02 cm, một đầu có gắn 02 đinh vít dài 04 cm, thu giữ trong quá trình khám xét tại ki ốt 130. Quá trình điều tra xác định, Trần Thọ L sử dụng ống tuýp này để thực hiện hành vi phạm tội.

- Một con dao dài 44 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30 cm, phần rộng lớn nhất 05 cm, nhỏ nhất 03 cm, cán dao bằng gỗ trụ tròn dài 14 cm, đường kính 03 cm, thu giữ trong quá trình khám xét tại ki ốt 130. Quá trình điều tra xác định, Trần Thọ L sử dụng con dao này để thực hiện hành vi phạm tội.

- Một thanh kiếm dài 70 cm, lưỡi bằng kim loại hình bán nguyệt dài 42 cm, mũi nhọn, cán bằng gỗ dài 28 cm, do Hoàng Văn A giao nộp trong quá trình đầu thú. Quá trình điều tra xác định, A sử dụng thanh kiếm này để thực hiện hành vi phạm tội

- Một thanh kiếm dài 53,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 41,5 cm, mũi bằng, cán bằng kim loại dài 12 cm, do Hoàng Minh H giao nộp trong quá trình đầu thú. Quá trình điều tra xác định, H sử dụng thanh kiếm này để thực hiện hành vi phạm tội

- Một số mảnh vỡ cốc thủy tinh thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường.

- Một số mảnh vỡ bát thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường
- Một con dao dài 43 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30 cm, phần rộng lớn nhất 07 cm, nhỏ nhất 04 cm, cán dao bằng kim loại trụ tròn dài 13 cm, đường kính 03 cm; Một ống tuýp bằng kim loại dài 151 cm, đường kính 02 cm, thu giữ trong quá trình khám xét tại ki ốt 130 và một ống tuýp bằng kim loại dài 153 cm, đường kính 02 cm, đoạn giữa ống tuýp bị cong, thu giữ trong quá trình khám xét tại ki ốt 130 LTH. Quá trình điều tra xác định những đồ vật trên không liên quan đến vụ án và thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Trần Thọ L. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Trần Thọ L

- Một điện thoại OPPO A9 2020, màu xanh, số Imei 1: 866967042224470, số Imei 2: 866967042224462, bên trong có sim số 0915445838, thu giữ của Trần Thọ L; Một điện thoại OPPO A53, số Imei 1: 868683043661234, số Imei 2: 868683043661226, thu giữ của Nguyễn Văn C. Trong quá trình điều tra xác định Lâm và Cường không sử dụng chiếc điện thoại nói trên để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Một đầu thu camera màu trắng, nhãn hiệu HIVISION Model: DS-7104HQHI-K1, số Serial: C47709233, thu giữ tại quán 129 CH trong quá trình khám nghiệm hiện trường; Một thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu Kingston CANVAS Select Plus 64GB, thu giữ tại quán 130 LTH trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Cơ quan điều tra đã tiến hành trích sao dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án vào UBS đưa vào hồ sơ vụ án. Xét thấy việc trả lại tài sản, đồ vật trên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với một thanh kiếm dài khoảng 01m, màu trắng mà Nguyễn Đình T sử dụng; hai viên gạch và một con dao dài khoảng 70 cm, cán dao dài khoảng 30 cm, lưỡi dao dài 40cm mà Hoàng Khắc B sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tổ chức lực lượng truy tìm các hung khí nêu trên nhưng không thu giữ được.

Về dân sự: Chủ quán 129 CH, 130 LTH, bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình T không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 33/CT – VKS – CL ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn A, Hoàng Minh H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình T, Trần Thọ L, Hoàng Khắc B và Đậu Văn N về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò giữ quyền công tố và luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn A từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Minh H từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 48 tháng đến 54 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thọ L, Hoàng Khắc B, Đậu Văn N từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 48 tháng đến 54 tháng.

Về dân sự: Chủ quán 129 CH là Hoàng Văn Cường, 130 LTH là Trần Thọ L, bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình T không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

Đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều nhận tội, đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt. Anh Hoàng Mạnh C – chủ quán CH không có yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và được Hội đồng xét xử sử dụng làm chứng cứ xem xét khi giải quyết vụ án.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do (Trừ chị Hoàng Thị Hằng có mặt, chị Nguyễn Thị Ly T, anh Trần Huy H có đơn xin vắng mặt). Tuy nhiên, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ; xét thấy sự vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác, đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 23 giờ 15 phút, ngày 27 tháng 6 năm 2022,

tại khu vực quán 129 (CH) thuộc khối 1, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò và quán 130 (LTH) thuộc khối Vĩnh Tân, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, trong quá trình hai quán giải quyết mâu thuẫn trong kinh doanh, các đối tượng Nguyễn Văn T, Hoàng Văn A, Hoàng Minh H, Hoàng Khắc B, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn C, Trần Thọ L và Đậu Văn N đã có hành vi thách thức, chửi bới, hò hét, rượt đuổi và sử dụng hung khí tham gia đánh nhau, gây náo loạn, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu T tội “Gây rối trật tự công cộng”, các bị cáo sử dụng hung khí trong quá trình gây rối nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn ở nơi công cộng, xâm hại đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Cách thức thực hiện hành vi phạm tội liều lĩnh, coi thường pháp luật. Chỉ vì những lời nói thách thức nhau trong quá trình hai quán giải quyết mâu thuẫn, các bị cáo không lựa chọn những xử sự phù hợp với pháp luật và đạo lý mà dùng hung khí gây gỗ, rượt đuổi gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Xuất phát từ việc giải quyết mâu thuẫn giữa hai ki ốt kinh doanh, không trực tiếp liên quan đến các bị cáo nhưng các bị cáo đã có những hành xử vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trong đó có 02 bị cáo là anh em ruột trong một gia đình. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, nhất thời phạm tội từ sự thách thức của bị cáo Nguyễn Văn T, các bị cáo còn lại đều tham gia với vai trò là người thực hành, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể. Vụ án xảy ra hai giai đoạn, giai đoạn thứ nhất xảy ra ở quán CH, giai đoạn thứ hai xảy ra tại quán LTH và khu vực xung quanh, các bị cáo tham gia với vai trò, mức độ, giai đoạn khác nhau nên cần đánh giá toàn diện khi giải quyết.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo là người giữ vai trò chính, là người chủ động thách thức, khiêu khích các bị cáo thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, là nguyên nhân chính xảy ra sự việc. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có 01 tiền sự bị công an T phố Vinh xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích vào ngày 19/11/2021. Nhân thân bị cáo rất xấu, hai lần bị Tòa án nhân dân T phố Vinh xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” ngày 01/12/2010 và 07 năm tù về tội “Hiếp dâm” ngày 26/11/2013 nhưng không lấy đó làm bài học tu tâm, dưỡng tính mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ là: trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải; có ông bà nội, ông bà ngoại là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì, có đóng góp vào công tác phòng chống dịch Covid - 19. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt để thấy được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Mức hình phạt áp dụng với bị cáo từ 36 tháng tù đến 39 tháng tù là phù hợp, tương xứng với vai trò chính của bị cáo trong vụ án.

- Đối với bị cáo Hoàng Văn A: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, thực hành tích cực, tham gia gây rối ngay từ đầu sau lời thách thức của bị cáo Nguyễn Văn T. Bản thân bị cáo không có bất kỳ mâu thuẫn, liên quan gì đến việc giải quyết tranh chấp giữa hai quán nhưng khi bị cáo T có lời nói thách thức, bị cáo đã dùng cốc ném thẳng vào mặt bị cáo T gây thương tích. Mặc dù bị cáo T không có yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi cố ý gây thương tích đối với bị cáo nhưng hành vi của bị cáo thể hiện thái độ ngông cuồng, bất chấp pháp luật, xâm hại tính mạng sức khỏe người khác. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có một tiền sự bị UBND phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; nhân thân bị cáo rất xấu 01 lần bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 02 lần bị xử phạt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, 01 lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân mà còn có hành vi vi phạm pháp luật với mức độ nghiêm trọng hơn. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ là T khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đầu thú, có T tích xuất sắc trong chiến dịch thanh niên tình nguyện được cấp có thẩm quyền tặng giấy khen, có ông bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, bà nội là Trần Thị Sinh được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, các tình tiết này quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt; mức hình phạt từ 33 tháng tù đến 36 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo Hoàng Minh H: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, tham gia gây rối, đánh nhau với Nguyễn Văn T sau Hoàng Văn A. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và có 03 tình tiết giảm nhẹ là T khẩn khai báo, ăn năn hồi cải; có T tích xuất sắc trong phòng chống dịch Covid 19 được cấp có thẩm quyền tặng giấy khen; sau khi phạm tội đầu thú; có ông bà nội, ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì. Các tình tiết này quy định tại điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt, mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn C: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, tham gia gây rối ở giai đoạn sau. Bản thân bị cáo, ban đầu là người có hành vi can ngăn bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi gây rối tại quán CH 129 và đưa bị cáo T về quán 130 LTH. Nhưng khi các bị cáo Anh, H, Thủy, Nhật dùng hung khí chạy sang quán 130 LTH bị cáo lại dùng hung khí cùng với bị cáo Lâm, Cường đuổi đánh nhau với các bị cáo Anh, H, Thủy, Nhật. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 03 tình tiết giảm nhẹ là T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có T tích xuất sắc trong việc cứu người đuối nước được cấp có thẩm quyền, người bị đuối nước xác nhận; có ông bà nội, ông bà ngoại là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại d khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự và mục đích của hình phạt, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đó răn đe và giáo dục T công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt từ 24 tháng đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng là thỏa đáng, cần chấp nhận. Trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn C nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với bị cáo Nguyễn Đình T: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng nhân thân bị cáo rất xấu, 03 lần bị Tòa án kết án về tội xâm phạm quyền sở hữu, 01 lần về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 01 lần bị xử phạt hành chính về hàng vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội với tính chất nghiêm trọng hơn. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là T khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đầu thú, các tình tiết này quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt, mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

- Đối với bị cáo Trần Thọ L: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, tham gia gây rối ở giai đoạn sau. Bản thân bị cáo, ban đầu cùng với bị cáo Nguyễn Văn C là người có hành vi can ngăn bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi gây rối tại quán CH 129 và đưa bị cáo T về quán 130 LTH. Nhưng khi các bị cáo Anh, H, Thủy, Nhật dùng hung khí chạy sang quán 130 LTH bị cáo lại dùng hung khí cùng với bị cáo T, Cường đuổi đánh nhau với các bị cáo Anh, H, Thủy, Nhật. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ là T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, có

đóng góp trong công tác phòng chống dịch Covid - 19. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại d khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự và mục đích của hình phạt, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ răn đe và giáo dục T công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt từ 24 tháng đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng là thỏa đáng, cần chấp nhận.

- Đối với bị cáo Hoàng Khắc B: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ là T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại d khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự và mục đích của hình phạt, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ răn đe và giáo dục T công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt từ 24 tháng đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng là thỏa đáng, cần chấp nhận.

- Đối với bị cáo Đậu Văn N: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, có vai trò thấp nhất trong vụ án. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng nhân thân bị cáo xấu, 02 lần bị Công an thị xã Cửa Lò xử phạt vi phạm hàng chính về hàng vi “Đánh bạc” vào ngày 22/11/2016 và 18/06/2022. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là T khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đầu thú, có ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất; bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, các tình tiết này quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại d khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự và mục đích của hình phạt, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ răn đe và giáo dục T công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt từ 24 tháng đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng là thỏa đáng, cần chấp nhận.

Tiếp tục duy trì biện pháp tạm giam đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn A, Hoàng Minh H, Nguyễn Đình T.

[6] Về dân sự: Chủ quán 129 CH là Hoàng Văn Cường, 130 LTH là Trần Thọ L, bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình T không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trong vụ án này, ngoài hành vi gây rối trật tự công cộng thì Hoàng Văn A, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T còn có hành vi gây thương tích cho người khác cụ thể: Hoàng Văn A dùng cốc thủy tinh ném gây thương tích cho Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn C dùng tay đánh và Nguyễn Văn T dùng cốc tuýp đánh gây thương tích cho Nguyễn Đình T. Tuy nhiên, do thương tích nhẹ nên Nguyễn Văn T và Nguyễn Đình T từ chối giám định thương tích và có đơn đề nghị không xử lý về hành vi cố ý gây thương tích. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an thị xã Cửa Lò không xử lý trách nhiệm hình sự mà tiến hành xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn A khai có 01 đối tượng mặc quần đùi đen, áo phông đen không rõ nhân thân lai lịch tham gia đánh nhau. Ngoài lời khai của Anh ra không có chứng nào khác để chứng minh. Tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có mặt đều khẳng định không có đối tượng như bị cáo Anh khai. Do đó việc Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý mà tách ra, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[8] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS, khoản 1 Điều 47 BLHS:

- Một ống tuýp bằng kim loại dài 147 cm, đường kính 02 cm, thu giữ trong quá trình khám xét tại ki ốt 130. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Văn T sử dụng ống tuýp này để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

- Một ống tuýp bằng kim loại bị rỉ sét dài 117 cm, đường kính 02 cm, thu giữ trong quá trình khám xét tại ki ốt 130. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Văn C sử dụng ống tuýp này để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

- Một ống tuýp bằng kim loại dài 130 cm, đường kính 02 cm, một đầu có gắn 02 đinh vít dài 04 cm, thu giữ trong quá trình khám xét tại ki ốt 130. Quá trình điều tra xác định, Trần Thọ L sử dụng ống tuýp này để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Một con dao dài 44 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30 cm, phần rộng lớn nhất 05 cm, nhỏ nhất 03 cm, cán dao bằng gỗ trụ tròn dài 14 cm, đường kính 03 cm, thu giữ trong quá trình khám xét tại ki ốt 130. Quá trình điều tra xác định, Trần Thọ L sử dụng con dao này để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Một thanh kiếm dài 70 cm, lưỡi bằng kim loại hình bán nguyệt dài 42 cm, mũi nhọn, cán bằng gỗ dài 28 cm, do Hoàng Văn A giao nộp trong quá

trình đầu thú. Quá trình điều tra xác định, Anh sử dụng thanh kiếm này để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Một thanh kiếm dài 53,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 41,5 cm, mũi bằng, cán bằng kim loại dài 12 cm, do Hoàng Minh H giao nộp trong quá trình đầu thú. Quá trình điều tra xác định, H sử dụng thanh kiếm này để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Một số mảnh vỡ cốc thủy tinh thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường và một số mảnh vỡ bát thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Một con dao dài 43 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30 cm, phần rộng lớn nhất 07 cm, nhỏ nhất 04 cm, cán dao bằng kim loại trụ tròn dài 13 cm, đường kính 03 cm; Một ống tuýp bằng kim loại dài 151 cm, đường kính 02 cm, thu giữ trong quá trình khám xét tại ki ốt 130 và một ống tuýp bằng kim loại dài 153 cm, đường kính 02 cm, đoạn giữa ống tuýp bị cong, thu giữ trong quá trình khám xét tại ki ốt 130 LTH. Quá trình điều tra xác định những đồ vật trên không liên quan đến vụ án và thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Trần Thọ L. Do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Trần Thọ L là có căn cứ.

- Một điện thoại OPPO A9 2020, màu xanh, số Imei 1: 866967042224470, số Imei 2: 866967042224462, bên trong có sim số 0915445838, thu giữ của Trần Thọ L; Một điện thoại OPPO A53, số Imei 1: 868683043661234, số Imei 2: 868683043661226, thu giữ của Nguyễn Văn C. Trong quá trình điều tra xác định Lâm và Cường không sử dụng chiếc điện thoại nói trên để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Một đầu thu camera màu trắng, nhãn hiệu HIVISION Model: DS-7104HQHI-K1, số Serial: C47709233, thu giữ tại quán 129 CH trong quá trình khám nghiệm hiện trường; Một thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu Kingston CANVAS Select Plus 64GB, thu giữ tại quán 130 LTH trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Cơ quan điều tra đã tiến hành trích sao dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án vào UBS đưa vào hồ sơ vụ án. Việc trả lại tài sản, đồ vật trên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[9] Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn A, Hoàng Minh H, Nguyễn Đình T (Hoàng Văn A thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hoàng Minh H thêm điểm v khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Thọ L, Hoàng Khắc

B, Đậu Văn N (Nguyễn Văn C thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật sự, khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự).

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn A, Hoàng Minh H, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn C, Trần Thọ L, Hoàng Khắc B, Đậu Văn N phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 26/07/2022).

- Bị cáo Hoàng Văn A 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 01/07/2022).

- Bị cáo Nguyễn Đình T 02 (Hai) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 04/07/2022).

- Bị cáo Hoàng Minh H 02 (Hai) năm 01 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 01/07/2022).

- Bị cáo Nguyễn Văn C 02 (Hai) năm 01 (Một) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 (Bốn) năm 02 (Hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2022)

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho UBND xã Nghi Ân, T phố Vinh, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn C nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

- Bị cáo Trần Thọ L 02 (Hai) năm 01 (Một) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 (Bốn) năm 02 (Hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2022)

Giao bị cáo Trần Thọ L cho UBND phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Bị cáo Hoàng Khắc B 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 (Bốn) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2022).

- Bị cáo Đậu Văn N 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 (Bốn) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2022)

Giao bị cáo Hoàng Khắc B, Đậu Văn N cho UBND phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người bị kết án (Nguyễn Văn C, Trần Thọ L, Hoàng Khắc B, Đậu Văn N) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Nguyễn Văn C, Trần Thọ L, Hoàng Khắc B, Đậu Văn N) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về dân sự: Miễn xét.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu huỷ:

+. Một ống tuýp bằng kim loại dài 147 cm, đường kính 02 cm, thu giữ trong quá trình khám xét tại ki ốt 130.

+. Một ống tuýp bằng kim loại bị rỉ sét dài 117 cm, đường kính 02 cm, thu giữ trong quá trình khám xét tại ki ốt 130.

+. Một ống tuýp bằng kim loại dài 130 cm, đường kính 02 cm, một đầu có gắn 02 đinh vít dài 04 cm, thu giữ trong quá trình khám xét tại ki ốt 130.

+. Một con dao dài 44 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30 cm, phần rộng lớn nhất 05 cm, nhỏ nhất 03 cm, cán dao bằng gỗ trụ tròn dài 14 cm, đường kính 03 cm, thu giữ trong quá trình khám xét tại ki ốt 130.

+. Một thanh kiếm dài 70 cm, lưỡi bằng kim loại hình bán nguyệt dài 42 cm, mũi nhọn, cán bằng gỗ dài 28 cm, do Hoàng Văn A giao nộp trong quá trình đầu thú.

+. Một thanh kiếm dài 53,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 41,5 cm, mũi bằng, cán bằng kim loại dài 12 cm, do Hoàng Minh H giao nộp trong quá trình đầu thú.

+. Một số mảnh vỡ bát, cốc thủy tinh thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2022)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn A, Hoàng Minh H, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn C, Trần Thọ L, Hoàng Khắc B, Đậu Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Cửa Lò;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi Cục THADS thị xã Cửa Lò;
- CQ Cảnh sát điều tra thị xã Cửa Lò;
- Bị cáo; NCQLNVLQ.
- Lưu HSVA.

Trần Văn Khánh